

Số: /QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng đường vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn);

Căn cứ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng đường vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn);

Căn cứ Kết quả thẩm định số 1086/SXD-QLXD&HTKT của Sở Xây dựng Hải Dương ngày 27/7/2021 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng đường vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn);

Theo đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 87/TTr-QLĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng đường vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn).
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương.
3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư XD CB thành phố Hải Dương.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu:

- Từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông theo quy hoạch đã được duyệt của tỉnh. Nhằm kết nối các tuyến đường hiện có trong khu vực (đường 62m, QL38B, QL39B, PT391), tăng khả năng kết nối đường bộ trong khu vực. Giảm tải lưu lượng cho QL5 cửa ngõ phía Bắc của thành phố, góp phần giải tỏa lưu lượng quá cảnh qua trung tâm thành phố (hạn chế phương tiện giao thông qua trung tâm thành phố, đặc biệt là xe tải, ...).

- Tăng cường đảm bảo an toàn giao thông qua thành phố, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương nói riêng và cả nước nói chung. Giảm ô nhiễm, tiếng ồn khu vực lõi thành phố. Phát triển không gian đô thị về phía Nam thành phố. Tạo tiền đề cho khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất dọc theo tuyến đường, phục vụ phát triển KTXH của thành phố cũng như của tỉnh, góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm sự chênh lệch giữa các vùng, thu hút đầu tư khu vực giàu tiềm năng. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đặc biệt tạo điều kiện phát triển quỹ đất phục vụ phát triển công nghiệp, nông nghiệp chất lượng cao, kích thích đầu tư.

4.2. Phạm vi, hướng tuyến:

Xây dựng đường vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn) có điểm đầu kết nối với đường 62m (tại Km1+763) và điểm cuối giao đường tỉnh 391 (tại Km6+490), tổng chiều dài tuyến L= 5,67 Km.

4.3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Tuyến đường xây dựng theo quy mô đường phố chính theo TCXDVN 104:2007 "Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế".

- Tốc độ tính toán: $V = 70$ km/h.

- Quy mô mặt cắt ngang với chiều rộng nền đường $B_n=42$ m gồm:

+ Bề rộng mặt đường: $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$;

+ Bề rộng hè đường: $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$;

+ Bề rộng dải phân cách giữa: 9,5m.

- Cường độ mặt đường $E_{yc} \geq 155$ Mpa, mặt đường cấp cao A1 (bê tông nhựa).

4.4. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Bình đồ, hướng tuyến, trắc dọc: Đoạn tuyến chủ yếu đi qua khu vực đất nông nghiệp thuộc địa phận Các phường: Thạch Khôi, Tân Hưng và các xã: Liên Hồng, Gia Xuyên, Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trắc dọc đảm bảo yếu tố kỹ thuật tương ứng cấp đường quy định và phù hợp cao độ các điểm nút giao với đường 62m và đường tỉnh 391.

b) Nền đường:

- Nền đường trên toàn tuyến cơ bản đắp trên đất yếu, căn cứ kết quả tính toán độ lún và độ ổn định phân các đoạn nền đường xử lý gồm các giải pháp sau: Đào thay đất bằng cát đen chiều sâu từ 0,8m đến 2,6m; cắm bấc thấm chiều sâu bấc thấm từ 4,2m-22m; kiểu bố trí bấc thấm hình hoa mai khoảng cách từ 1,1m-

1,3m, kết hợp với gia tải chiều dày từ 0,11m-0,81m, thời gian gia tải từ 208-322 ngày.

- Nền đường đắp nền đường bằng cát đen, độ chặt nền đắp $K \geq 0,95$, phần dưới đáy kết cấu áo đường đắp đất đồi dày 30 cm độ chặt $K \geq 0,98$. Lề đường 2 bên đắp bao bằng đất dày 1,0m, đầm chặt $K \geq 0,90$. Độ dốc mái ta luy nền đường là 1/1,5.

c) Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường đối với tuyến chính ($E_{yc}=155\text{MPa}$), kết cấu mặt đường các lớp từ trên xuống như sau: Lớp bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m²; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; cấp phối đá dăm loại I dày 17cm; cấp phối đá dăm loại II dày 36cm; lớp đất đồi đắp đầm chặt K98 dày 30cm; lớp cát đen đầm chặt K95.

- Kết cấu mặt đường nhánh nút giao đường 62m ($E_{yc}>180\text{MPa}$): Lớp bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m²; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; cấp phối đá dăm loại II dày 18cm; lớp cát đen gia cố xi măng 8% dày 25cm; lớp đất đồi đắp đầm chặt K98 dày 30cm; lớp cát đen đầm chặt K95.

- Kết cấu mặt đường nhánh nút giao đường QL37 và đường tỉnh 391 ($E_{yc}>140\text{MPa}$): Lớp bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m²; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; cấp phối đá dăm loại II dày 23cm; lớp đất đồi đắp đầm chặt K98 dày 50cm; lớp cát đen đầm chặt K95.

- Kết cấu mặt đường tăng cường: Lớp bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m²; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; bù vênh cấp phối đá dăm loại I; mặt đường cũ.

- Kết cấu vượt nổi dân sinh: Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; tưới thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m²; cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

d) Kết cấu vỉa hè, bó vỉa:

- Vỉa hè: Lát bằng gạch BTXM M500 kích thước 31x26x6cm; lớp cát vàng gia cố xi măng 6% dày 5cm; lớp cát đen K95.

- Kết cấu bó vỉa: Bó vỉa hè đường sử dụng bó vỉa vát BTXM M300, lớp mặt phủ lớp bê tông M500 dày 1,5cm; bó vỉa dải phân cách sử dụng bó vỉa BTXM M300 kích thước 18x53cm.

e) Hệ thống thoát nước dọc tuyến: Toàn bộ nước mặt thu vào các ga thu đặt ở mép mặt đường phần xe chạy, sau đó đổ vào hệ thống ga thăm, thu của cống dọc rồi đổ ra cửa xả. Cống thoát nước sử dụng cống tròn BTCT đường kính từ D300÷D1800.

d) Hệ thống công ngang: Thiết kế công ngang đường để đầu nổi thoát nước cho hệ thống mương hiện có và mương hoàn trả. Công thoát nước ngang đường sử dụng cống tròn D1000, D1500 và công hộp bê tông cốt thép BxH= 1,0x1,0m; 1,2x1,2m; 1,5x1,5m; 2,0x2,2m; 3,0x3,0; 4,0x3,0; 2x(3,00x3,00); 2x(5,0x5,0); 2x(6,0x4,0).

f) Chiếu sáng đường giao thông: Hệ thống chiếu sáng được cấp nguồn từ nguồn cấp điện hạ thế có trong khu vực.

- Cột đèn chiếu sáng đường giao thông sử dụng cột thép mạ kẽm nhúng nóng cần rời cao 11m, chiếu sáng nút giao sử dụng cột đèn pha cao 17m. Đèn chiếu sáng đường dùng bóng đèn Led 150W, chiếu sáng nút giao sử dụng bóng Led 400W.

- Cấp trực cấp điện cho chiếu sáng trên tuyến từ trạm biến áp đến tủ điều khiển chiếu sáng sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC 4x35mm², từ tủ điện điều khiển chiếu sáng đến các cột đèn sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC 4x25mm², cáp được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE D65/50; dây lên đèn dùng dây Cu/PVC/PVC 3x1,5mm².

g) Cây xanh đường phố: Cây xanh được trồng trên vỉa hè và dải phân cách, chủng loại cây gồm:

- Trên vỉa hè dự kiến trồng cây Sao đen đường kính 13÷15cm, chiều cao từ 3,0÷5,0m.

- Tại dải phân cách trồng loại cây Ban trắng đường kính 13÷15cm, chiều cao từ 3,0÷5,0m kết hợp với các loại cây bụi và thảm cỏ.

h) Tổ chức giao thông trên tuyến, nút giao chủ yếu bằng hình thức biển báo, chiếu sáng nút, đèn tín hiệu kết hợp với sơn kẻ vạch trên mặt đường theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

(Chi tiết như trong Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đường bộ lập, Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đại học Giao thông vận tải thăm tra, Sở Xây dựng thẩm định, phòng Quản lý đô thị thành phố tổng hợp thẩm định).

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế đường bộ.

6. Địa điểm xây dựng: Các phường: Thạch Khôi, Tân Hưng và các xã: Liên Hồng, Gia Xuyên, Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp I.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

+ Các Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành;

+ Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005;

+ Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXD 104-2007;

+ Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế 22TCN 211-06;

+ Công tác đất - Thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012;

+ Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2008;

+ Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị TCXDVN 259:2001;

- Các tài liệu, văn bản pháp lý khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: **885.606.092.000 đồng**. (*Tám trăm tám mươi lăm tỷ, sáu trăm linh sáu triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí GPMB (tạm tính):	175.439.525.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	580.127.866.000	đồng
- Chi phí QLDA:	6.734.757.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	25.139.190.000	đồng
- Các chi phí khác:	14.738.093.000	đồng
- Dự phòng:	83.426.661.000	đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020 - 2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành của nhà nước.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Theo quy định hiện hành.

Tuyến đi qua địa phận các xã Liên Hồng, phường Thạch Khê, xã Gia Xuyên, xã Tân Hưng, xã Ngọc Sơn thành phố Hải Dương. Diện tích giải phóng mặt bằng (khoảng 26,24 ha) chủ yếu là đất nông nghiệp và một số nhà dân dọc theo các đường quốc lộ và tỉnh lộ hiện tại. Di chuyển đường điện trung, hạ thế; thông tin tín hiệu....

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên & Môi trường thành phố; Giám đốc Ban QLDA đầu tư XDCB thành phố và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

CHỦ TỊCH

Trần Hồ Đăng